

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**UIT**  
Trường Đại học  
Công nghệ Thông tin

**Khoa Khoa học  
và Kỹ thuật Thông tin**

**Nguyễn Lê Quỳnh Hương – 21520255**

IE103.N22.CNCL

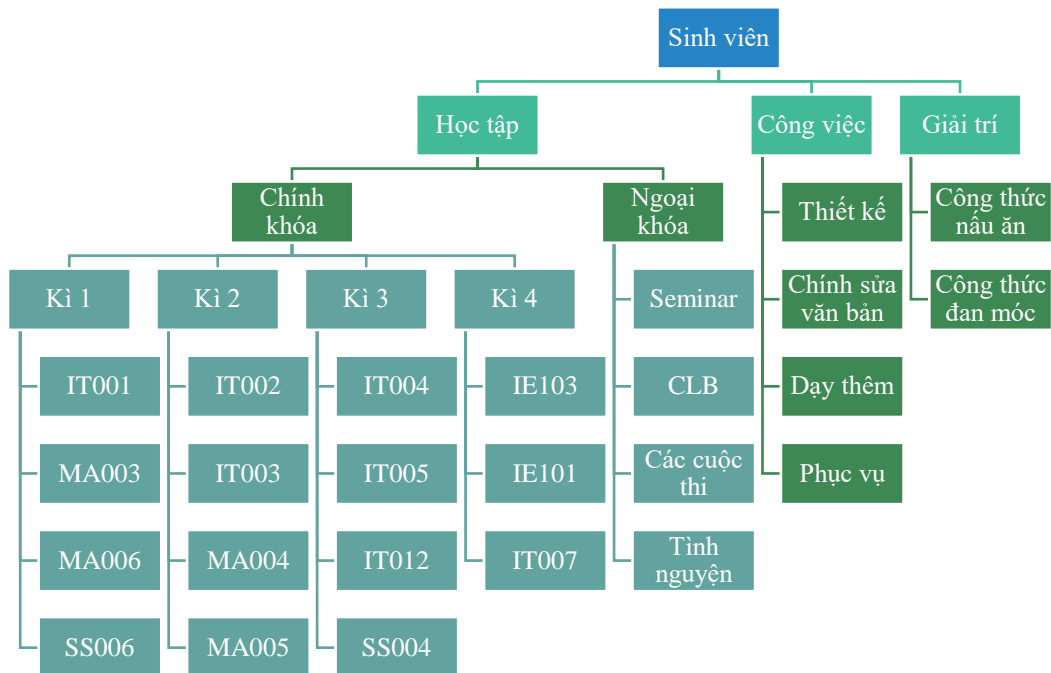
# **BÀI TẬP: LÝ THUYẾT CHƯƠNG 1**

**Giảng viên : Nguyễn Gia Tuấn Anh**

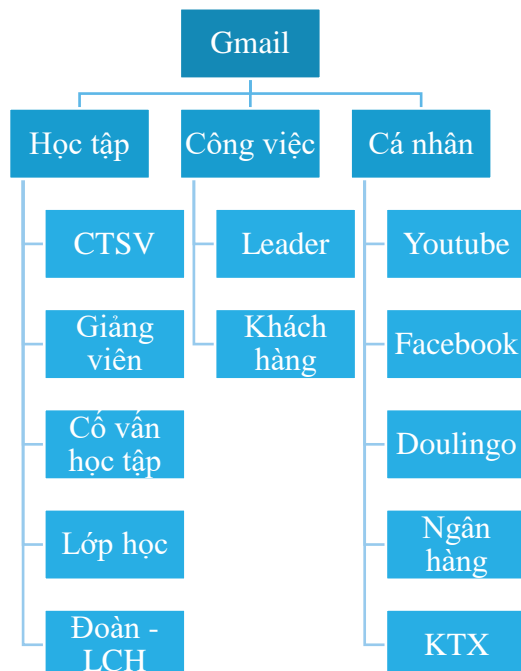
**Phạm Nhật Duy**

**Hồ Chí Minh, 2023**

**Câu 1. Hãy tổ chức các folder trên máy tính thể hiện tính khoa học với các hoạt động phổ biến của một sinh viên.**



**Câu 2 : Hãy tổ chức các thư nhận và gửi trên gmail đảm bảo tính khoa học với các hoạt động phổ biến của một sinh viên**



**Câu 3 : Cho biết các file quan trọng phổ biến nào mà một sinh viên cần backup.**

- Các file quan trọng phổ biến mà sinh viên cần backup :
  - Bài tập đồ án
  - Thông tin tài khoản
  - Hồ sơ cá nhân
  - Onedrive
  - Google drive

**Câu 4 : Sự khác nhau giữa việc lưu trữ dữ liệu trên CD và USB?**

	<b>CD</b>	<b>USB</b>
Phân loại	Bộ nhớ quang	Thiết bị nhớ flash
Cách thức	Phản quang của laze lên đĩa quang và đầu thu giải mã tín hiệu	Ghi dữ liệu lên chip nhớ flash được gắn vào USB
Khả năng lưu trữ	Khá lớn	Lớn trong 1 không gian nhỏ
Ưu điểm	Khó lây nhiễm virus	Tiện lợi, tiết kiệm thời gian, có thể ghi và xóa dữ liệu nhiều lần
Khuyết điểm	Dễ trầy, gây mất dữ liệu, bất tiện, tốn nhiều thời gian, chỉ được ghi 1 lần, không xóa được dữ liệu	Dễ lây nhiễm virus, dễ hư hỏng vì là đồ điện tử

**Câu 5 : Khi tạo 1 CSDL trong SQL Server, cho biết hệ thống tối thiểu tạo bao nhiêu file, ý nghĩa mỗi file là gì?**

- Khi tạo một cơ sở dữ liệu trong SQL Sever, hệ thống tối thiểu tạo 2 file, một file data (file .mdf) và một file log(file .ldf).
  - File data dùng để chứa các bảng, chế độ xem, các hàm, các dữ liệu khác,... dùng để thực hiện các thay đổi trên đối tượng
  - File log dùng để thực hiện các thay đổi trên cơ sở dữ liệu các thao tác thêm, sửa và xóa sẽ được thực hiện trên tập tin này.

**Câu 6 : Hãy thực hiện việc backup và restore 1 CSDL bằng SQL Server bằng 2 cách:**

#### **Full Backup**

#### **Different Backup**

- Backup :
  - Full Backup :
    - Bước 1 : Chọn cơ sở dữ liệu cần backup
    - Bước 2 : Dùng “ **BACKUP DATABASE TênCSDL TO DISK**  
= ‘Đường liên kết đến nơi mình muốn backup + .bak’
      - Ví dụ : **BACKUP DATABASE QLBH TO DISK =**  
‘D:\CSDL\TH.bak’.
    - Bước 3 : Bôi đen, bấm Execute, quan sát phần Messages có dòng chữ “**BACKUP DATA SUCCESSFULLY**” thì đã backup thành công.

○ Different Backup :

- Bước 1 : Chọn cơ sở dữ liệu cần backup
- Bước 2 : Dùng “ **BACKUP DATABASE TênCởsởdữliệu TO DISK = ‘Đường liên kết đến nơi mình muốn backup + .bak’ with differential.**
- Ví dụ : BACKUP DATABASE QLBH TO DISK = ‘D:\CSDL\TH.bak’ with differential.
- Bước 3 : Bôi đen, bấm Execute, quan sát phần Messages có dòng chữ “BACKUP DATA SUCCESSFULLY” thì đã backup thành công.

○ Restore :

- Thực hiện các bước như Backup nhưng thay bằng câu lệnh “ **RESTORE DATABASE TênCSDL FROM DISK = ‘ Đường liên kết đến nơi mình đã backup + .bak’ With NoRecovery.**
- Ví dụ : RESTORE DATABASE QLBH FROM DISK = ‘ D:\CSDL\TH.bak’ With NoRecovery
- Bản chất của việc khôi phục CSDL là sử dụng phần backup full, backup different mà mình đã tạo để khôi phục dữ liệu bị mất.
- Restore của full backup và different backup có cách sử dụng tương tự nhau.